

Bản án số: 67/2019/HS-ST

Ngày: 15/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Cẩm Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý
2. Bà Trần Ngọc Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 9, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 04/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 21/6/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1957 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Hộ khẩu thường trú: phường 5, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Trần Thị B (chết); Chồng: Trần Thiện H (đã ly hôn); Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1987); Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 18/11/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2010; Ngày 20/6/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2013; Ngày 09/9/2014, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2015; Ngày 29/5/2017, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng xử phạt 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2018; Nhân thân: Ngày 08/7/1987, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 05/9/1989, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 18/7/1994, bị Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/11/1996, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 07/9/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/3/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt

06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 14/3/2019. (Có mặt).

Người bị hại:

Bà Trần Thị N, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 9 L, phường H, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Với ý định trộm cắp tài sản, sáng ngày 14/3/2019, Nguyễn Thị Á đón xe buýt đi từ Quận 6 đến Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Á đến trước tiệm vàng “Minh Hưng” tại số 9 đường Lê Văn Việt, khu phố 3, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Á đi vào trong tiệm vàng, giả vờ hỏi mua 02 chiếc lắc vàng, bà Trần Thị N (là chủ tiệm vàng) đưa cho Á xem 02 chiếc lắc vàng. Sau khi xem, Á trả lại cho Bà N 01 chiếc lắc vàng. Bà N nhận lại 01 lắc vàng từ Á xong quay ra tiếp khách hàng khác. Lợi dụng lúc Bà N không để ý, Á lén lút lấy chiếc lắc vàng còn lại giấu trong tay rồi bỏ đi ra khỏi tiệm vàng được khoảng 20m thì bị Bà N phát hiện truy hô cùng nhân viên của tiệm đuổi theo bắt giữ Á giao Công an phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 9, Nguyễn Thị Á đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 70-2019/KL-ĐGTS ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng có giá trị còn lại là 8.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ kết quả giám định số 0118/N1.19/TĐ ngày 26/3/2019 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì chiếc lắc do Á chiếm đoạt là hợp kim vàng có khối lượng 13,7890g. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 9 đã trả lại cho bà N.

Về dân sự: bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

[2] Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 08/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Á về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa,:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Á phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Á khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Á phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị Á đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là bà Trần Thị N có trị giá là 8.200.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị Á đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo là người trực tiếp lấy trộm tài sản, phạm tội có tính cố ý chiếm đoạt cao, táo bạo. Bị cáo là người đã bị xét xử nhiều lần về hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, vẫn chưa được xoá án tích nhưng vẫn cố ý tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, xét thấy tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại và bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 9 đã trả lại 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng có khối lượng 13,7890g cho bà Trần Thị N là đúng quy định.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Á phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Xử phạt: Nguyễn Thị Á 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2019.

2. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Á phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Thái Thị Cẩm Hiền

Thái Thị Cẩm Hiền